NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
CHI NHÁNH TAM TRINH

Số: 2045/QĐ-NHNo.TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Chi phí thuê dịch vụ bảo vệ và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Thuê dịch vụ bảo vệ tại Agribank Chi nhánh Tam Trinh

GIÁM ĐỐC AGRIBANK CHI NHÁNH TAM TRINH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ văn bản số 9176/NHNo-TCKT ngày 23/9/2022 của Tổng Giám đốc Agribank về việc chấp thuận chủ trương thực hiện chi phí dịch vụ thuê dịch vụ bảo vệ của Agribank Chi nhánh Tam Trinh;

Căn cứ Quyết định số 1967/QĐ-NHNo.TT-TH ngày 28/10/2022 của Giám đốc Agribank chi nhánh Tam Trinh về việc thành lập Tổ thuê dịch vụ bảo vệ tại Agribank Chi nhánh Tam Trinh;

Căn cứ vào tờ trình số 1524/TTr-NHNo.TT-TH ngày 06/9/2022 của Agribank Chi nhánh Tam Trinh về đề nghị chấp thuận chủ trương thực hiện chi phí thuê dịch vụ bảo vệ tại Agribank Chi nhánh Tam Trinh và hồ sơ tài liệu đi kèm;

Căn cứ Biên bản họp Tổ thuê dịch vụ bảo vệ tại Chi nhánh Tam Trinh ngày 08/11/2022 về chi phí thuê dịch vụ bảo vệ và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuê dịch vụ bảo vệ tại Agribank Chi nhánh Tam Trinh;

Xét tờ trình của Tổ thuê dịch vụ bảo vệ ngày 08/11/2022 về việc xin phê duyệt Chi phí thuê dịch vụ bảo vệ và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Thuê dịch vụ bảo vệ tại Agribank Chi nhánh Tam Trinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chi phí thuê dịch vụ bảo vệ và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Thuê dịch vụ bảo vệ tại Agribank Chi nhánh Tam Trinh với một số nội dung sau:

1. Dự toán chi phí các gói thầu để thực hiện Thuê dịch vụ bảo vệ:

TT	Gói thầu	Cách tính	Giá trị (đồng)		
			Trước thuế	Thuế VAT	Sau thuế
1	Gói 01: Tư vấn lựa chọn nhà thầu	Định mức (Bảng 2.18 Định mức Hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu theo TT 12/2021/TT-BXD và theo nội suy) (VAT 8%)	9.151.746	732.140	9.883.886

TT	Gói thầu	Cách tính	Giá trị (đồng)		
			Trước thuế	Thuế VAT	Sau thuế
2	Gói 02: Tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả Lựa chọn nhà thầu	Định mức tối thiểu (Căn cứ Điều 9 Nghị định 63/2014/NĐ-CP (VAT 8%)	2.000.000	160.000	2.160.000
3	Gói 03: Thuê dịch vụ bảo vệ tại Agribank Chi nhánh Tam Trinh năm 2023	Theo dự toán đính kèm	1.145.400.000	114.540.000	1.259.940.000
4	Phí đăng tải thông báo mời thầu	Theo quy định TT08/2022	-	-	165.000
Tổng cộng					**1.272.148.886**

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu để thực hiện Thuê dịch vụ bảo vệ:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức đấu thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói 01: Tư vấn lựa chọn nhà thầu	9.883.886	Chi phí quản lý	Chỉ định thầu rút gọn, trong nước không sơ tuyển, không qua mạng	-	Quý IV/2022	Trọn gói	45 ngày kể từ khi ký hợp đồng
2	Gói 02: Tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả Lựa chọn nhà thầu	2.160.000	Chi phí quản lý	Chỉ định thầu rút gọn, trong nước không sơ tuyển, không qua mạng	-	Quý IV/2022	Trọn gói	45 ngày kể từ khi ký hợp đồng
3	Gói 03: Thuê dịch vụ bảo vệ tại Agribank chi nhánh Tam Trinh năm 2023	1.259.940.000	Chi phí quản lý	Chào hàng cạnh tranh thông thường trong nước qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV/2022	Trọn gói	12 tháng kể từ khi ký hợp đồng
Tổng giá trị dự toán gói thầu			**1.272.148.886**					

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để Tổ thuê dịch vụ bảo vệ triển khai các bước tiếp theo thực hiện gói thầu hiệu quả và đảm bảo theo đúng các quy định của Nhà nước và của Agribank.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ trưởng, các thành viên Tổ thuê dịch vụ bảo vệ tại Quyết định số 1967/QĐ-NHNo.TT-TH ngày 28/10/2022, Trưởng các đơn vị có liên quan tại Agribank chi nhánh Tam Trinh căn cứ Quyết định thi hành.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N:0100686174-051-C.T.T.N.H.H
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
CHI NHÁNH TAM TRINH
Q. HOÀNG MAI - T.P HÀ NỘI

Lê Thế Ba

Nơi nhận:
- Như Điều 4 (để t/h);
- Lưu: TH.